TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Đường C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Trần Quang Q, sinh năm 1972. Địa chỉ: Đường C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 1, ngày 10/02/2006 do Uỷ ban nhân dân phường N, quận B, Thành phố Hà Nội cấp thì bà Nguyễn Kim H và ông Trần Quang Q là vợ chồng hợp pháp và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Kim H và ông Trần Quang Q; về con chung: Bà Nguyễn Kim H và ông Trần Quang Q thỏa thuận giao bà Nguyễn Kim H trực tiếp nuôi con: Trần Thu Kim N, sinh ngày 30/9/2006. Ông Trần Quang Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 03/2020 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền; tài sản chung: Tự thỏa thuận; nợ chung: Không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Kim H và ông Trần Quang Q phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H và ông Trần Quang Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Kim H và ông Trần Quang Q thỏa thuận giao bà Nguyễn Kim H trực tiếp nuôi con: Trần Thu Kim N, sinh ngày 30/9/2006. Ông

Trần Quang Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 03/2020 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Kim H đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Quang Q còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Bà Nguyễn Kim H và ông Trần Quang Q phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do bà Nguyễn Kim H và ông Trần Quang Q đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0039871 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự; Lưu: VP, hồ sơ;
- UBND phường N, quận B, Thành phố Hà Nội (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 23, quyển số 1 ngày 10/02/2006 do UBND phường N, quận B, Thành phố Hà Nội cấp).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhoán